

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2023/DS-ST

Ngày: 15-12-2023

V/v: *Kiểm đòi lại tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Luân
- Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị O, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số 649, đường HV, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh LD.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Th, bà Quách Thị H. Địa chỉ: Thôn Phúc Lộc, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Đinh Thị Minh Trâm, sinh năm 1986; chị Đinh Thị Mai Trang, sinh năm 1991; chị Đinh Thị Thu Yến, sinh năm 1992; anh Đinh Văn Tú, sinh năm 1994; chị Đinh Thị Tú Anh, sinh năm 2001. Cùng địa chỉ: Số 649 đường HV, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh LD.

(Bà O, bà H có mặt còn ông Th, chị Trâm, chị Trang, chị Yến, anh Tú, chị Tú Anh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Bà Trần Thị O trình bày: Ngày 12/3/2019 ông Th, bà H có vay của bà 490.000.000đồng, hẹn 03 ngày sau sẽ trả, 03 ngày này bà O không tính lãi. Đến ngày 14/3/2019 ông Th, bà H trả cho bà O số tiền 280.000.000đồng nên bà O ghi lại giấy biên nhận trừ đi số tiền đã trả, còn lại 210.000.000đồng thời hạn vay là cuối năm 2019 ông Th, bà H sẽ trả cho bà O số tiền trên. Trong giấy biên nhận không ghi lãi suất, hai bên cũng không thỏa thuận lãi suất với nhau do ông Th bà H nói con đi Nhật có tiền mỗi tháng sẽ trả cho bà O 20.000.000đồng nên bà O không lấy lãi. Nhưng sau đó ông Th bà H không trả cho bà O đồng nào mặc dù bà O đã đòi rất nhiều lần nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Th bà H phải trả cho bà O số tiền gốc là 210.000.000đồng, tiền lãi theo mức 1,5%/ 1 tháng kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Quách Thị H trình bày: Năm 2017 vợ chồng bà có vay của ông Đinh Văn Tân số tiền gốc 260.000.000đồng, lãi suất là 2,5%/ 1 tháng, thời hạn trả là cuối năm 2017. Nhưng do không trả được nên đến ngày 12/3/2019, sau khi ông Tân mất thì vợ chồng bà ra tính toán với bà O thì bà O tính 260.000.000đồng tiền gốc cộng với 230.000.000đồng tiền lãi, tổng cộng thành 490.000.000đồng. Vợ chồng bà có ký, ghi họ tên vào giấy biên nhận ngày 12/3/2019 với số tiền 490.000.000đồng nhưng thực tế trong đó chỉ có 260.000.000đồng tiền gốc, còn lại là tiền lãi. Ngày 14/3/2019 bà mang 280.000.000đồng trả cho bà O, trong đó bà nghĩ 260.000.000đồng là tiền gốc, 20.000.000đồng là tiền lãi. Sau khi bà trả số tiền 280.000.000đồng cho bà O thì bà O ghi lại giấy biên nhận với số tiền 210.000.000đồng và bà H ký, ghi họ tên vào giấy này. Vì vậy, bà O khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả cho bà O 210.000.000đồng tiền gốc và lãi suất theo mức 1,5%/ 1 tháng kể từ ngày 14/3/2019 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án thì bà H không đồng ý vì số tiền 210.000.000đồng là tiền lãi chứ không phải tiền gốc. Bà H chỉ đồng ý trả cho bà O số tiền 80.000.000đồng, không đồng ý trả lãi. Ngày 28/11/2023 bà H có đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu thời kiện để không chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà O đối với ông bà. Ngoài ra, bị đơn không trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng ông Th đều vắng mặt. Ngày 15/12/2023 ông Th có đơn trình bày ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt với nội dung: Ông đồng ý với lời trình bày của bà H, không có ý kiến gì khác. Hiện nay ông bận đi làm ăn xa không thể có mặt khi Tòa án triệu tập nên ông Th đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông tại các buổi làm việc cũng như giải quyết vắng mặt khi xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Minh Trâm, chị Đinh Thị Mai Trang, chị Đinh Thị Thu Yến, anh Đinh Văn Tú và chị Đinh Thị Tú Anh cùng có đơn trình bày ý kiến và đề nghị giải quyết vắng mặt cụ thể như sau:

Các anh chị đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 207/TB-TLVA ngày 16/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Các anh chị là con đẻ của Bà Trần Thị O và ông Đinh Văn Tân (ông Tân đã chết ngày 15/11/2018). Các anh chị không liên quan gì đến giao dịch của cha mẹ. Do đó, việc bà O khởi kiện ông Th, bà H thì các anh chị không có ý kiến và không có yêu cầu gì trong vụ án. Do các anh chị không có liên quan gì trong vụ án nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt các anh chị tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bà O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H phải trả cho bà O số tiền gốc là 210.000.000đồng; đối với tiền lãi thì bà O yêu cầu theo mức lãi suất 0,83%/1 tháng kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Còn bị đơn bà H đồng ý trả cho bà O 210.000.000đồng; đối với yêu cầu về tiền lãi của bà O thì bà H yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện không chấp nhận việc bà O yêu cầu ông bà phải trả tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà O, buộc ông Th, bà H phải có trách nhiệm trả cho bà O số tiền 210.000.000đồng. Đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với số tiền lãi bà O yêu cầu ông Th bà H phải trả. Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bà H, ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Minh Trâm, chị Đinh Thị Mai Trang, chị Đinh Thị Thu Yến, anh Đinh Văn Tú và chị Đinh Thị Tú Anh đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét, xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà O khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Th, bà H phải trả 210.000.000đồng tiền gốc theo giấy biên nhận ngày 14/3/2019 và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/ tháng kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Bị đơn bà H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà H chỉ đồng ý trả cho bà O 80.000.000đồng nên hai bên phát sinh tranh chấp. Tại thông báo thụ lý vụ án số 207 ngày 16/10/2023 đã xác định quan hệ tranh chấp là: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”, đến ngày 28/11/2023 bà H nộp đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Xét thấy, trong giấy biên nhận ngày 14/3/2019 có ghi: “*hẹn cuối năm 2019 hoàn trả đủ*” nhưng không ghi rõ ngày nào nên cần xác định thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2019. Như vậy, thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm là thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ kể từ ngày 01/01/2020, ngày 11/10/2023 nguyên đơn mới nộp đơn khởi kiện, áp dụng thời hiệu khởi kiện về hợp đồng là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Đối với việc bà O khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H phải trả 210.000.000đồng tiền gốc thì căn cứ vào Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định đây là quyền sở hữu về tài sản nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp là “*Kiện đòi lại tài sản*”. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Th, bà H cư trú tại thôn Phúc Lộc, xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà O và ông Th bà H có lập 02 giấy biên nhận, cụ thể giấy biên nhận ngày 12/3/2019 thể hiện nội dung ông Th bà H có nợ của bà O số tiền 490.000.000đồng và hẹn ba ngày sau hoàn trả, có thể hiện chữ lý, ghi họ tên của ông Th, bà H. Giấy biên nhận ngày 14/3/2019 thể hiện nội dung ông Th, bà H vay của bà O 210.000.000đồng, hẹn cuối năm 2019 hoàn trả đủ, có thể hiện chữ ký, ghi họ tên của bà H. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả bà O và bà H cùng xác định nguồn gốc số tiền này là trước đây ông Th, bà H vay của ông Đinh Văn Tân, chồng của bà O, ông Tân đã chết ngày 15/11/2018. Ngày 12/3/2019 ông Th, bà H đến nhà bà O và hai bên đối chiếu công nợ, sau đó chốt lại ông Th, bà H nợ của bà O 490.000.000đồng và ông Th, bà H không trả ngay được nên hai bên thỏa thuận lập giấy biên nhận ông Th, bà H nợ bà O 490.000.000đồng. Ngày 14/3/2019 bà H mang trả cho bà O 280.000.000đồng nên bà O viết lại giấy biên nhận với nội dung ông Th, bà H vay của bà O 210.000.000đồng và hẹn cuối năm 2019 trả. Bà H thừa nhận có ký, ghi họ tên vào 02 giấy biên nhận nêu trên nhưng thực tế từ ban đầu khoảng năm 2017 vợ chồng bà chỉ vay của ông Tân số tiền gốc là 260.000.000đồng, do không trả được nên ngày 12/3/2019 vợ chồng bà mới ra nhà

bà O đối chiếu công nợ và bà O tính cả gốc và lãi thành số tiền 490.000.000đồng chứ thực tế ông bà không vay số tiền 490.000.000đồng của bà O. Ngày 14/3/2019 bà H đã trả cho bà O số tiền 280.000.000đồng nên theo bà H thì nay ông bà không nợ tiền gốc của bà O nữa mà chỉ còn nợ tiền lãi.

Bà O thừa nhận nguồn gốc số tiền này là trước đây ông Th, bà H vay của ông Tân nhưng bà O không thừa nhận số tiền hiện nay còn lại là tiền lãi mà bà O cho rằng ngày 12/3/2019 khi ông Th, bà H đến nhà bà và hai bên đối chiếu công nợ thì sau đó chốt lại ông Th bà H còn nợ số tiền 490.000.000đồng, do khi đó ông Th bà H không trả được ngay nên mới lập giấy biên nhận ngày 12/3/2019 với nội dung ông Th, bà H còn nợ bà O 490.000.000đồng và mọi giấy tờ cũ đã hủy bỏ nên hiện nay bà O không xác định được là trước đây ông Th, bà H vay số tiền gốc là bao nhiêu. Ngày 14/3/2019 bà H mang 280.000.000đồng trả cho bà nên hai bên thống nhất lập lại giấy biên nhận ông Th bà H vay của bà O 210.000.000đồng. Việc lập giấy biên nhận là hai bên tự nguyện chứ không bên nào bị ép buộc.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án do lời trình bày của các đương sự không thống nhất nên Tòa án đã tiến hành việc đối chất giữa bà O và bà H. Tại biên bản đối chất ngày 15/11/2023 bà H lý giải việc cộng tiền gốc vào tiền lãi cụ thể như sau: *“Tôi chỉ nhớ tiền lãi ngày tính 14 ngày với mức 2.500đồng/ 1 triệu/ 1 ngày thành 81.000.000đồng nhưng thời gian cụ thể từ ngày nào đến ngày nào thì tôi không nhớ và tài liệu chứng minh thì tôi không có. Số tiền tính theo lãi tháng theo mức 2,5%/1 tháng: $260.000.000\text{đồng} \times 2,5\% / 1\text{ tháng} \times 24\text{ tháng}$ (năm 2017, 2018) = 156.000.000đồng. Cộng hai khoản trên 156.000.000đồng + 81.000.000đồng = 237.000.000đồng. Sau khi tính toán bà O cho 7 triệu tính 230.000.000đồng”*. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bà H lại trình bày tính đến ngày 05/02/2017 là bà phải chịu 81.000.000đồng tiền lãi, cộng với 260.000.000đồng tiền gốc thành 341.000.000đồng. Kể từ ngày 05/02/2017 bà O tính lãi theo mức lãi suất 2,5%/tháng/341.000.000đồng. Đến ngày 12/3/2014 sau khi ông Tân mất vợ chồng bà đến đối chiếu công nợ với bà O thì cộng cả gốc 341.000.000đồng với lãi thành 490.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tính từ ngày 05/02/2017 đến ngày 12/3/2017 là 25 tháng 07 ngày, nếu tính theo mức lãi suất bà H khai tại phiên tòa là 2,5%/ 1 tháng thì cộng cả gốc và lãi không thành 490.000.000đồng. Việc bà H cho rằng số tiền 210.000.000đồng hiện nay bà O khởi kiện vợ chồng bà là tiền lãi nhưng bà H lại không có chứng cứ để chứng minh lời trình bày của bà là có căn cứ và lời khai của bà H mâu thuẫn nhau. Trong khi đó bà O không thừa nhận số tiền 210.000.000đồng là tiền lãi, trong cả hai giấy biên nhận ngày 12/3/2019 và ngày 14/3/2019 đều không thể hiện những khoản tiền này là tiền lãi. Ngoài ra, bà H cho rằng trong số 490.000.000đồng có 260.000.000đồng tiền gốc còn lại là tiền lãi nhưng do tin tưởng bà O nên mới ký vào giấy biên nhận và bà tưởng rằng khi trả số tiền 280.000.000đồng thì bà O sẽ trừ 260.000.000đồng vào tiền gốc còn 20.000.000đồng là tiền lãi là không có căn cứ bởi ông Th, bà H

đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên phải chịu trách nhiệm với các hành vi do mình xác lập thực hiện. Đồng thời, tại phiên tòa, bà H đồng ý trả cho bà O số tiền 210.000.000đồng. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, buộc ông Th, bà H phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà O số tiền 210.000.000đồng theo giấy biên nhận ngày 14/9/2019.

[4] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện ngày 11/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án bà O yêu cầu ông Th, bà H phải có trách nhiệm trả cho bà tiền lãi theo mức lãi suất là 1,5%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bà O lại yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Th bà H phải trả cho bà tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ cho đến khi giải quyết xong vụ án. Như đã nêu ở trên ngày 28/11/2023 bà H có đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện, không đồng ý trả tiền lãi cho bà O. Do đó, căn cứ Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện đã hết. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tiền lãi của bà O đối với ông Th, bà H.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn. Tuy nhiên, bà H có đơn xin miễn nộp tiền án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ về việc bà H là thân nhân liệt sỹ đang được hưởng trợ cấp hàng tháng nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H. Ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 203, **khoản 1 Điều 228** và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468, khoản 3 Điều 150 và Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị O về việc “*Kiện đòi lại tài sản*” với ông Nguyễn Ngọc Th, bà Quách Thị H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Th, bà Quách Thị H phải có trách nhiệm liên đới trả cho Bà Trần Thị O số tiền 210.000.000đồng (hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Oanh về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Th, bà Quách Thị H phải trả tiền lãi.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Ngọc Th phải chịu 5.250.000đồng (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Quách Thị H.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/12/2023), riêng ông Th, chị Trâm, chị Trang, chị Yến, anh Tú, chị Tú Anh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Luân

Nguyễn Xuân Trường

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh